

Bản án số: 45/2021/HS-ST  
Ngày: 13-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Quang Kim Cúc, Nghề nghiệp: Nguyên là Giáo viên và Phó phòng GD-ĐT huyện Lai Vung.

Ông Nguyễn Phát Triển, Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 179/2021/HSST-QĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 210/2021/HSST-QĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 254/2021/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm: 1996, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: D; Nơi cư trú: 258, K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B và bà Lê Thị Thu H; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong bản án ngày 27/4/2018; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 26/8/2020 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1999, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: G C; Nơi cư trú: 664A/4, ấp L T A, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hùng V và bà Huỳnh Thị Bích L; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong bản án ngày 08/02/2018; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Từ ngày 08/11/2020 đến nay. Bị cáo

hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Tấn L, sinh ngày: 27/6/2003, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 446/4, ấp Long Hưng 2, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng L và bà Nguyễn Thị Kim D; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: Từ ngày 26/01/2021 đến ngày 29/01/2021; Tạm giam: Từ ngày 29/01/2021 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn L:*

Nguyễn Trọng L - sinh năm: 1969. (cha ruột) (có mặt)

Nguyễn Thị Kim D - sinh năm: 1973. (mẹ ruột) (có mặt)

Cùng nơi cư trú: 446/4, ấp L H 2, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn L:* Trợ giúp viên pháp lý: Ông Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Chi nhánh số 1.

*Địa chỉ:* 466 đường Nguyễn Sinh S, K 5, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Trần Văn N - sinh năm: 1988. (có mặt)

Nơi cư trú: 440/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Văn U - sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 452/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn Minh C - sinh năm: 1992. (có mặt)

Nơi cư trú: 452A/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Thị C - sinh năm: 1992. (có mặt)

Nơi cư trú: 440/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn Hoàng A - sinh năm: 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: 452/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Văn X - sinh năm: 1982. (có mặt)

Nơi cư trú: 452/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Văn C - sinh năm: 1991. (có mặt)

Nơi cư trú: 463A/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lưu Thị Bé E - sinh năm: 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 452/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Mộng N - sinh năm: 1984. (có mặt)

Nơi cư trú: 440/3, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Thị X - sinh năm: 1977. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 08/5/2020, Lê Văn T đến nhà Trần Văn C ở số 463A, ấp Đ T, xã Đ H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp chơi thì C và T có mâu thuẫn, cự cãi với nhóm của Trần Văn N, Trần Văn U ở cùng địa phương với C, sau đó T về nhà lấy 02 con dao tự chế của T đem đến để trên giường nhà C phòng khi xảy ra đánh nhau thì sử dụng.

Đến sáng ngày 09/5/2020, Trần Văn C và Lê Văn T giải hòa với Trần Văn N và Trần Văn U. Sau đó C và T cùng nhau uống rượu tại nhà của C, trong lúc uống rượu thì T điện thoại cho Nguyễn Thanh T nói: lâu lâu xuống Đ H nhậu mà bị người ta hăm đánh, T kêu T xuống tiếp và rủ thêm bạn đông đông thì T trả lời: chỉ có T với Nguyễn Tấn L thì T nói cũng được. Khi nói chuyện điện thoại T hỏi T có đem hàng (dao tự chế) không, T không nói gì. T quay qua hỏi L có hàng không? L trả lời có 01 cây hàng (dao tự chế) và 01 cây gậy 3 khúc. Sau đó T chạy xe tay ga màu xanh - Trắng của T chở L mang theo dao tự chế, cây gậy 3 khúc và con dao Thái Lan (loại dao làm cá, dài 25cm) đến nhà C, Nguyễn Tấn L lấy con dao tự chế, cây gậy 3 khúc và con dao Thái Lan ra cho C và T xem, rồi L đem vào nhà C để trên giường chung với 02 con dao của T. Sau đó, T kêu 01 kết bia cùng uống với C, L và T.

Đến 16 giờ ngày 09/5/2020, Trần Văn C lấy xe của Nguyễn Thanh T chạy đến nhà Trần Văn U để xin lỗi thì gặp Trần Văn N, nên dừng xe lại xuống nói chuyện và xin lỗi về việc đêm 08/5/2020 có cự cãi với N và U. Khi C đang nói chuyện với N thì U chạy lại dùng tay đánh vào mặt C nhiều cái. C đi về, T thấy C bị thương ở mặt nên hỏi thì C nói tao đi xin lỗi mà bị U đánh. Khi nghe C nói vậy thì Nguyễn Tấn L nói mọi người đi lẹ đi (đi đánh nhau), còn về đi công chuyện nữa. Lúc này T, T, L vào nhà C lấy hung khí. T lấy theo 01 con dao tự chế dài 50cm, cán tròn màu đen, lưỡi bị rỉ sét, mũi nhọn, lấy trên giường nhà C (dao của T); L đem theo gậy ba khúc và 01 con dao tự chế màu đen của L; T đem theo 01 con dao rựa tự chế màu đen, T chạy xe chở T và L cùng đến nhà của U trước; còn C đi bộ theo sau (nhưng còn cách nơi đánh nhau khoảng 100m).

Khi chạy đến trước cửa nhà Nguyễn Văn Minh C (cách nhà U khoảng hơn 05 mét) thì T, T và L xuống xe đi bộ lại nhà U thì gặp U đang nằm võng, còn N ngồi kế bên. Thấy L, T và T cầm dao và gậy ba khúc đến thì U và N mỗi người lấy 01 khúc tre (khoảng bằng cùm tay, dài khoảng 01m), ở góc nhà dùng để chõi cây nhãn, chạy ra đánh nhau với L, T và T. T bị N và U đánh trúng lưng, tay và đùi, khi N vừa đi đến mé đường trước nhà U C (cạnh bên nhà C) thì bị T cầm 01 con dao rựa tự chế chém 01 cái trúng đầu làm N té xuống đường, tiếp theo L cầm 01 con dao tự chế chém trúng đầu của N thêm 1, 2 cái nữa làm N ngất xỉu. U cầm khúc tre đánh nhóm của T thì bị T chém 01 cái trúng ngón tay trái làm rớt khúc tre, U bỏ chạy thì bị L chém thêm 01 cái trúng vào lưng. C nghe Tg la đánh nhau nên từ nhà sau chạy ra thấy N và U bị T, T và L đánh nên C lấy 01 khúc tre chạy lại đánh tiếp, thì C bị T dùng dao tự chế chém 01 cái trúng vai và dùng chân đạp vào cổ C 02 cái, làm C ngất xỉu.

Lúc này, có nhiều người dân la lên và dùng đá chọi ra, L, T và T cũng lấy đá ném lại rồi cùng nhau lên xe bỏ chạy được 01 đoạn thì xe hết xăng nên T xuống xe dẫn bộ, L và T cầm dao đi sau. Lúc này, Công an xã Đ H chạy đến phát hiện L cầm dao nên T hành mồi về làm việc thu giữ con dao mà L sử dụng, Cn T và T chạy thoát. Sau khi sự việc xảy ra các bị hại U, N, C được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Sa Đéc điều trị, sau đó, N và C được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung Ương Cần Thơ tiếp tục điều trị. Đến ngày 11/5/2020 Trần Văn U xuất viện, ngày 12/5/2020 Nguyễn Văn Minh C xuất viện và đến ngày 19/5/2020 thì Trần Văn N xuất viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã thu giữ các tang vật gồm:

01 con dao bằng kim loại dài 79cm, phần cán dao dài 30cm đường kính 3,5cm, có quấn một đoạn dây nhựa màu đen, phần lưỡi dao dài 49cm nơi rộng nhất là 11cm, có dính chất màu đỏ (nghỉ là máu). (Ký hiệu là M1) do Nguyễn Tấn L giao nộp.

01 đoạn tre dài 90cm, đường kính 04cm, trọng lượng 600gam có dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) (Ký hiệu là M2) thu tại hiện trường.

01 đoạn tre dài 129cm, đường kính 3,5cm, trọng lượng 1,2kg có dính chất màu đỏ (nghỉ là máu) (Ký hiệu là M3) thu tại hiện trường.

Tất cả được dán giấy ghi niêm phong số 430, ngày 22/5/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Nhạc Tiểu C và Nguyễn Minh T.

01 cây gậy bằng kim loại, loại gậy tròn 3 khúc dài 65cm, thân gậy trắng sáng có ghi chữ 3 BATON dài 40cm, cán màu đỏ dài 25cm, gậy thu ngắn lại được, thu tại hiện trường.

01 cái áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh sẫm, có chấm bông màu trắng của Nguyễn Tấn L mặc trên người khi bị bắt.

01 cái quần jean dài màu xanh, hai bên gối có nhiều vết rách của Nguyễn Tấn L mặc trên người khi bị bắt.

01 nón kết vải màu đỏ thu tại hiện trường.

02 miếng gạch tàu bị bể thu tại hiện trường.

Đối với 02 con dao do bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T sử dụng chém gây thương tích cho các bị hại, các bị cáo đã ném bỏ khi chạy trốn, Công an có truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với con dao Thái Lan của Nguyễn Tấn L đem theo đến nhà C, khi đi đánh nhau L cho rằng để lại nhà C, qua đối chất, C cho rằng sau khi L đi thì C không thấy con dao nào ở trong nhà của C.

Đối với chiếc xe tay ga màu xanh - trắng của Nguyễn Thanh T mua sang tay của người khác, T không nhớ biển số xe, T sử dụng chở T và L đi đánh nhóm của U, N và C. Sau khi đánh nhau, T đã lên thành phố Hồ Chí Minh làm và bán chiếc xe này cho một người ở thành phố Hồ Chí Minh không biết họ tên, địa chỉ nên không truy tìm được.

- Kết luận giám định số 430/KL-KTHS ngày 22/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp:

Trên con dao ký hiệu M1 không phát hiện thành phần máu.

Dấu vết màu nâu dính trên 02 đoạn tre ký hiệu M2, M3 đều là máu người thuộc nhóm máu O.

Mẫu máu ghi thu của ông Trần Văn U thuộc nhóm máu O.

- Tại bản giám định pháp y về thương tích số 175/TgT ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Trần Văn U:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm bán ngón I bàn tay trái gây đứt gân duỗi ngón I đã được phẫu thuật gây nổi, cử động ngón tốt. Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng trái sẹo lành. Gãy kín đốt ngón I bàn tay cái cal tốt. Kết luận: Tỷ lệ là 10%.

Kết luận khác: Sẹo vết thương phần mềm trên không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tổn thương trên do vật có cạnh sắc bén gây ra. Cơ chế hình thành tổn thương trên do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

- Tại bản giám định pháp y về thương tích số 176/TgT ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Nguyễn Văn Minh C:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vai phải kích thước trung bình. Mề xương phải đã cal liền tốt. Kết luận: Tỷ lệ là 04%.

Kết luận khác: Tổn thương trên không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tổn thương trên do vật có cạnh sắc bén gây ra. Cơ chế hình thành tổn thương trên do ngoại lực tác động trực diện gây nên chiều hướng từ sau ra trước và từ trên xuống.

- Tại bản giám định pháp y về thương tích số 177/TgT ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Trần Văn N:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương từ đỉnh thái dương trái đến góc hàm trái kích thước trung bình. Sẹo vết thương vùng đỉnh thái dương phải kích thước trung bình, gây nứt vòm sọ đường kính dưới 3cm. Sẹo vết thương vùng đỉnh đầu kích thước nhỏ. Kết luận: Tỷ lệ là 14%.

Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật sắc bén gây ra. Các tổn thương trên do ngoại lực tác động trực diện từ trên xuống dưới.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tấn L là ông Nguyễn Trọng L và bà Nguyễn Thị Kim D cùng trình bày: Ông bà là cha mẹ ruột của Nguyễn Tấn L, ông bà xác nhận lời khai của bị cáo L tại phiên tòa là do bị cáo tự khai, không ai ép buộc, việc bị cáo gây thương tích cho các bị hại ông bà không biết. Ngoài ra ông bà không trình bày gì thêm khác.

- Bị hại Trần Văn N trình bày: Ngày 09/5/2020, tại nhà của anh, anh đã bị các bị cáo gây thương tích đúng như nội dung cáo trạng, anh yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường tổng số tiền 65.737.000 đồng, gồm: Tiền xe chuyển viện 1.065.000 đồng; Tiền thuốc điều trị: 9.722.000 đồng; Tiền xe đi tái khám và tiền tái

khám 02 lượt 2.600.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 22.350.000 đồng (15 tháng lương cơ bản) và tiền ngày công lao động khi nằm viện của bị hại N, mỗi ngày 300.000 đồng x 10 ngày = 3.000.000 đồng, 90 ngày công lao động, do xuất viện về không làm việc được, mỗi ngày 300.000 đồng x 90 ngày = 27.000.000 đồng. Ngoài ra anh không trình bày gì thêm khác.

- Bị hại Nguyễn Văn Minh C trình bày: Ngày 09/5/2020, tại khu vực nhà anh Nôi, anh đã bị các bị cáo gây thương tích đúng như nội dung cáo trạng, anh yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường tổng số tiền 3.521.203 đồng, gồm: tiền xe chuyên viện 1.065.000 đồng, tiền thuốc điều trị đến xuất viện: 1.456.203 đồng, thu nhập thực tế bị mất 03 ngày là 1.000.000 đồng. Ngoài ra anh không trình bày gì thêm khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị C trình bày: Chị là vợ bị hại N, khi N nằm viện điều trị thương tích 10 ngày chị là người trực tiếp nuôi bệnh, chị yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường ngày công nuôi bệnh là 1.500.000 đồng (10 ngày x 150.000 đồng/ngày). Ngoài ra không trình bày gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Hoàng A trình bày: Anh là anh ruột bị hại C, khi C nằm viện điều trị thương tích 03 ngày anh là người trực tiếp nuôi bệnh, anh yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường ngày công nuôi bệnh là 900.000 đồng (3 ngày x 300.000 đồng/ngày). Ngoài ra không trình bày gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn X trình bày: Anh là anh ruột bị hại U, khi U nằm viện điều trị thương tích 02 ngày anh là người trực tiếp nuôi bệnh, anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì cho anh, ngoài ra không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, do không kiểm chế được tính nóng nảy, nên khi nghe Trần Văn C nói đi xin lỗi bị Trần Văn U đánh thì Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế, gây ba khúc đòn đánh và chém gây thương tích cho Trần Văn N 14%, Trần Văn U 10%, Nguyễn Văn Minh C 04%, trong khi T không có mâu thuẫn gì lớn với nhóm bị hại, T và L không biết mặt và cũng không có mâu thuẫn gì với nhóm bị hại. Trong đó Lê Văn T, Nguyễn Thanh T là người xúi dục người dưới 18 tuổi là Nguyễn Tấn L thực hiện hành vi gây thương tích cho các bị hại, khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo T nộp 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi phạm tội bị cáo Nguyễn Tấn L là người chưa thành niên, bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T có tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn T, phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt Lê Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội

“Cố ý gây thương tích”, xử phạt Nguyễn Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự tuyên: chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L về việc cùng liên đới bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

Bồi thường cho Trần Văn U gồm tiền xe, tiền thuốc điều trị, tiền thu nhập bị mất, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng 15.256.000 đồng.

Bồi thường cho Nguyễn Văn Minh C gồm tiền xe, tiền thuốc điều trị, tiền thu nhập bị mất tổng cộng 3.521.203 đồng.

Bồi thường cho Võ Thị C 10 ngày công nuôi bệnh cho bị hại N là 1.500.000 đồng.

Bồi thường cho Nguyễn Văn Hoàng A 03 ngày nuôi bệnh cho bị hại C là 900.000 đồng.

Bồi thường cho Trần Văn N tổng cộng gồm: Tiền xe chuyển viện 1.065.000 đồng; Tiền thuốc điều trị: 9.722.000 đồng; Tiền xe đi tái khám và tiền tái khám 02 lượt 2.600.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 22.350.000 đồng (15 tháng lương cơ bản) và tiền ngày công lao động khi nằm viện của bị hại N, mỗi ngày 300.000 đồng x 10 ngày = 3.000.000 đồng, 90 ngày công lao động, do xuất viện về không làm việc được, mỗi ngày 300.000 đồng x 90 ngày = 27.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 65.737.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau do không còn giá trị sử dụng: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 79cm; phần cán dao dài 30cm đường kính 3,5cm, có quấn 01 đoạn dây nhựa màu đen; phần lưỡi dao dài 49cm, nơi rộng nhất là 11cm; 01 (một) đoạn tre dài 90cm, đường kính 4cm và 01 đoạn tre dài 129cm, đường kính 3,5cm được dán giấy niêm phong, ghi niêm phong số 430, ngày 22/5/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Nhạc Tiểu C và Nguyễn Minh T; 01 (một) cây gậy bằng kim loại, loại gậy tròn 03 khúc, dài 65cm, thân gậy trắng sáng, có ghi chữ BATON dài 40cm, cán màu đỏ dài 25cm, gậy thu ngắn lại được; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh sẫm, có chàm bông màu trắng; 01 (một) cái quần jean dài màu xanh, hai bên gối có nhiều vết rách; 01 (một) nón kết vải màu đỏ; 02 (hai) cục gạch tàu bị bể.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 017525, ngày 30/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên và tiền hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn L là Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn N phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo

L là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo có sử dụng rượu bia, nhất thời không kìm chế được bản thân, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên còn hạn chế nhận thức về pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự và áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Tấn L thống nhất với phát biểu của vị Trợ giúp viên, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng là cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người T hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Tấn L đã dùng dao tự chế, gây ba khúc và chân gây thương tích cho các bị hại Trần Văn N 14%, Trần Văn U 10%, Nguyễn Văn Minh C 04%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể mà T, T và L gây ra cho các bị hại là 28%, lời nhận tội của các bị cáo đúng với hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hung khí các bị cáo gây thương tích cho các bị hại là hung khí nguy hiểm, các bị cáo có tính chất côn đồ, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Tấn L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*



.....  
i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....;  
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11 % đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật mà các bị cáo gây thương tích cho các bị hại. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, các bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 03 bị cáo, đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc trước và vai trò của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

- Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T là người đã rủ rê bị cáo Nguyễn Tấn L, T trực tiếp dùng xe chở các bị cáo đến nhà bị hại và các bị cáo là người trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho các bị hại, nên bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Tấn L nghe theo lời rủ rê của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Thanh T, đã cùng T và T gây thương tích cho các bị hại, nên cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

[5] Đối với Trần Văn C mặc dù có mâu thuẫn với Trần Văn Nôi và Trần Văn U và bị U đánh, chỉ bị thương tích nhẹ, nên C không có yêu cầu gì. Trần Văn C không kêu các bị cáo T, T, L đi đánh nhóm bị hại. Khi 03 bị cáo đi đánh nhau thì Trần Văn C đi bộ theo sau mục đích là để đến can ngăn, nhưng chưa tới hiện trường (cách hiện trường khoảng 100 mét) thì nghe đánh nhau nên Trần Văn C không đi nữa và cũng không có tham gia đánh nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo T, T, L. Do đó không đủ căn cứ buộc Trần Văn C đồng phạm với T, T, L về hành vi “Cố ý gây thương tích” cho U, N và C.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T có tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự, bị cáo T đã tác động gia đình khắc phục 5.000.000 đồng cho các bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Ngoài ra khi phạm tội bị cáo Nguyễn Tấn L là người chưa thành niên, nên cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để đảm bảo đường lối xử lý người chưa thành niên đúng với quy định pháp luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Trợ giúp viên đề nghị xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L là đúng quy định, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên.

[9] Bị hại Trần Văn U vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ anh U trình bày: Ngày 09/5/2020, tại khu vực nhà anh, anh đã bị các bị cáo gây thương tích, anh yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường tổng số tiền 15.256.000 đồng, gồm: tiền xe đi và xuất viện 500.000 đồng, tiền thuốc điều trị đến xuất viện: 4.056.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất 350.000 đồng/ngày x 02 ngày = 700.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm khác.

Những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai tại phiên tòa và lời khai có trong hồ sơ vụ án là phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Văn N yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường tổng số tiền 65.737.000 đồng gồm: tiền xe chuyển viện 1.065.000 đồng, tiền thuốc điều trị tổng cộng 9.722.000 đồng, tiền xe đi tái khám và tiền tái khám 02 lượt 2.600.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 22.350.000 đồng, tiền ngày công lao động 300.000 đồng/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng, tiền ngày công lao động 90 ngày không làm việc được, mỗi ngày 300.000 đồng x 90 ngày = 27.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý cùng liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại N nên cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

- Bị hại Trần Văn U yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường tổng số tiền 15.256.000 đồng, gồm: tiền xe đi và xuất viện 500.000 đồng, tiền thuốc điều trị đến xuất viện: 4.056.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất 350.000 đồng/ngày x 02 ngày = 700.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý cùng liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại U nên cần ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

- Bị hại Nguyễn Văn Minh C yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường tổng số tiền 3.521.203 đồng, gồm: tiền xe chuyển viện 1.065.000 đồng, tiền thuốc điều trị đến xuất viện: 1.456.203 đồng, thu nhập thực tế bị mất 03 ngày là 1.000.000 đồng. Ngoài ra anh không trình bày gì thêm khác. Các bị cáo đồng ý cùng liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại C nên cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị C yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường ngày công nuôi bệnh là 1.500.000 đồng (10 ngày x 150.000 đồng/ngày). Các bị cáo đồng ý cùng liên đới bồi thường theo yêu cầu của chị C nên cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Hoàng A yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường ngày công nuôi bệnh là 900.000 đồng (3 ngày x 300.000 đồng/ngày). Các bị cáo đồng ý cùng liên đới bồi thường theo yêu cầu của Nguyễn Văn Hoàng A nên cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn X không yêu cầu các bị cáo bồi thường ngày công lao động bị mất khi nuôi bị hại U, nên không xen xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau do không còn giá trị sử dụng: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 79cm; phần cán dao dài 30cm đường kính 3,5cm, có quấn 01 đoạn dây nhựa màu đen; phần lưỡi dao dài 49cm, nơi rộng nhất là 11cm; 01 (một) đoạn tre dài 90cm, đường kính 4cm và 01 đoạn tre dài 129cm, đường kính 3,5cm được dán giấy niêm phong, ghi niêm phong số 430, ngày 22/5/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Nhạc Tiểu C và Nguyễn Minh T; 01 (một) cây gậy bằng kim loại, loại gậy tròn 03 khúc, dài 65cm, thân gậy trắng sáng, có ghi chữ BATON dài 40cm, cán màu đỏ dài 25cm, gậy thu ngắn lại được; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh sẫm, có chấm bông màu trắng; 01 (một) cái quần jean dài màu xanh, hai bên gối có nhiều vết rách; 01 (một) nón kết vải màu đỏ; 02 (hai) cục gạch tàu bị bể.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 017525, ngày 30/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên và tiền hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/8/2020.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/11/2020

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2021.

4. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự tuyên:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Trần Văn N với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường 65.737.000 đồng (sáu mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) đồng cho Trần Văn N.

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L, là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường cho bị hại Trần Văn U số tiền 15.256.000 đồng (mười lăm triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Nguyễn Văn Minh C với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường 3.521.203 đồng (ba triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, hai trăm lẻ ba đồng) cho Nguyễn Văn Minh C.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị C với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho Võ Thị C.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Hoàng A với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn Hoàng A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án Cn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền Cn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau do không còn giá trị sử dụng: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 79cm; phần cán dao dài 30cm đường kính 3,5cm, có quấn 01 đoạn dây nhựa màu đen; phần lưỡi dao dài 49cm, nơi rộng nhất là 11cm; 01 (một) đoạn tre dài 90cm, đường kính 4cm và 01 đoạn tre dài 129cm, đường kính 3,5cm được dán giấy niêm phong, ghi niêm phong số 430, ngày 22/5/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Nhạc Tiểu C và Nguyễn Minh T; 01 (một) cây gậy bằng kim loại, loại gậy tròn 03 khúc, dài 65cm, thân gậy trắng sáng, có ghi chữ BATON dài 40cm, cán màu đỏ dài 25cm, gậy thu ngắn lại được; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh sẫm, có chấm bông màu trắng; 01 (một) cái quần jean dài màu

xanh, hai bên gối có nhiều vết rách; 01 (một) nón kết vải màu đỏ; 02 (hai) cục gạch tàu bị bể.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 017525, ngày 30/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên và tiền hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L cùng liên đới chịu 4.345.700 đồng (bốn triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/10/2021. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Cẩm Hồng**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 16 giờ 00 phU ngày 13 tháng 10 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Quang Kim Cúc, Nghề nghiệp: Nguyên là Giáo viên và Phó phòng GD-ĐT huyện Lai Vung.

Ông Nguyễn Phát Triển, Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

T hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm: 1996, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Dái; Nơi cư trú: 258, Khóm 2, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1999, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Gà Con; Nơi cư trú: 664A/4, ấp L T A, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Tấn L, sinh ngày: 27/6/2003, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 446/4, ấp Long Hưng 2, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 26/8/2020.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/11/2020

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 26/01/2021.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự tuyên:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Trần Văn Nơi với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường 65.737.000 đồng (sáu mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng) đồng cho Trần Văn Nơi.

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L, là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường cho bị hại Trần Văn U số tiền 15.256.000 đồng (mười lăm triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Nguyễn Văn Minh C với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường 3.521.203 đồng (ba triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, hai trăm lẻ ba đồng) cho Nguyễn Văn Minh C.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Chi với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho Võ Thị Chi.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Hoàng Anh với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L là các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ cùng liên đới bồi thường 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn Hoàng Anh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án Cn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền Cn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau do không Cn giá trị sử dụng: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 79cm; phần cán dao dài 30cm đường kính 3,5cm, có quấn 01 đoạn dây nhựa màu đen; phần lưỡi dao dài 49cm, nơi rộng nhất là 11cm; 01 (một) đoạn tre dài 90cm, đường kính 4cm và 01 đoạn tre dài 129cm, đường kính 3,5cm được dán giấy niêm phong, ghi niêm phong số 430, ngày 22/5/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Nhạc Tiểu Châm và Nguyễn Minh Tuấn; 01 (một) cây gậy bằng kim loại, loại gậy tròn 03 khúc, dài 65cm, thân gậy trắng sáng, có ghi chữ BATON dài 40cm, cán màu đỏ dài 25cm, gậy thu ngắn lại được; 01 (một) cái áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh sẫm, có chấm bông màu trắng; 01 (một) cái quần jean dài màu xanh, hai bên gối có nhiều vết rách; 01 (một) nón kết vải màu đỏ; 02 (hai) cục gạch tàu bị bể.

Tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) của Lê Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 017525, ngày 30/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên và tiền hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý).

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Tấn L cùng liên đới chịu 4.345.700 đồng (bốn triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/10/2021. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất 100%.**

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 10 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Cẩm Hồng**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Cẩm Hồng**

